

Cùng với sự phát triển và hội nhập mạnh mẽ của nền kinh tế, trong những năm qua ngành thuế đã không ngừng nỗ lực đổi mới vươn lên khẳng định vai trò, vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Sự cố gắng đó được đánh dấu bằng những kết quả đáng tự hào được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận.

Hệ thống thuế

tiếp đà cải cách vì sự phồn thịnh của đất nước



Có thể nói, giai đoạn 2011-2020 là mốc thời gian ngành thuế phải đối mặt với không ít khó khăn thử thách, từ những tác động do thiên tai, dịch bệnh, sự bấp bênh của thị trường trong nước, tới những bất ổn của kinh tế chính trị thế giới đã đặt ra cho ngành thuế nhiều bài toán nan giải trước việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Song, với nỗ lực, quyết tâm của toàn thể đội ngũ, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và sự điều hành sát sao của Chính phủ, Bộ Tài chính, ngành thuế đã vượt qua được giai đoạn cam go và gặt hái được nhiều thành công.

Nhìn một cách tổng thể, hầu hết các chính sách thuế đều được sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản, gọn nhẹ và thuận lợi cho người nộp thuế, như: bỏ quy định không chế thời hạn (6 tháng) kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn và điều chỉnh bổ sung trong trường hợp có sai sót; sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế đối với bán tài sản đảm bảo tiền vay; dịch vụ khám, chữa bệnh không chịu thuế GTGT; áp dụng thuế suất 0% theo địa điểm tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để khắc phục các vướng mắc trong thực tiễn; bổ sung quy định các DN siêu nhỏ, hộ, cá nhân kinh

doanh áp dụng phương pháp trực tiếp nộp thuế theo mức tỷ lệ trên doanh thu để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện cho người nộp thuế nhỏ (bao gồm DN nhỏ, siêu nhỏ, đơn vị sự nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh) dễ dàng kê khai, tính toán số thuế phải nộp.

Bên cạnh đó, để tạo thuận lợi cho các DN, nhất là các đơn vị có quy mô nhỏ và vừa có điều kiện tăng tích tụ vốn, tích lũy tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, từ 1/1/2014 thuế suất phổ thông thuế TNDN đã giảm từ mức 25% xuống 22% và từ ngày 1/1/2016 là 20% (riêng các DN có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng được áp dụng thuế suất 20% từ 1/7/2013). Cùng với đó, tăng cường ưu đãi thuế với các dự án đầu tư trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng chế biến nông sản, thủy sản; DN công nghệ cao, DN nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất có quy mô vốn đầu tư lớn (tối thiểu 6 nghìn tỷ đồng, 12 nghìn tỷ đồng), sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống; miễn

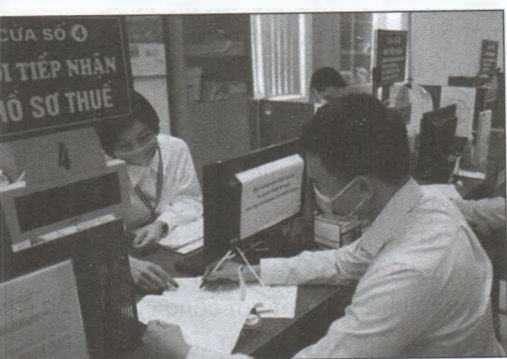
► Nguyễn Kiên

giảm thuế đối với dự án đầu tư mở rộng, dự án đầu tư tại khu công nghiệp; bổ sung các ưu đãi cao, ưu đãi đặc biệt đối với các dự án đầu tư có quy mô vốn lớn, sử dụng công nghệ cao; bỏ quy định không chế khoản chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, hỗ trợ tiếp thị. Đồng thời, nâng mức giảm trừ gia cảnh và áp dụng một mức thuế suất đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng bất động sản...

Ngoài những thay đổi về chính sách, ngành thuế còn liên tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, dễ hiểu, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân thực hiện nghĩa vụ với NSNN. Sự cải cách này thể hiện từ khâu đăng ký, kê khai, đến khâu nộp thuế, quyết toán thuế. Đặc biệt, sau khi đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế, đã giúp đơn giản hoá 222 thủ tục hành chính; cắt giảm 194 thủ tục hành chính (từ 498 xuống còn 304 thủ tục); có 182/304 thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu điện tử cấp độ 3, 4. Trong giai đoạn 2011-2020, tổng thời gian nộp thuế giảm từ 650 giờ xuống còn 237 giờ,

giảm được 413 giờ, tương đương giảm 63,5% thời gian nộp thuế, góp phần tăng mức độ thuận lợi về thuế của Việt Nam từ thứ hạng 147 lên 109, tăng 38 bậc. Việt Nam cũng được đánh giá là một trong bốn nước khu vực Đông Nam Á có sự cải thiện vượt bậc về mức độ thuận lợi về thuế.

Điểm đáng chú ý nữa là, việc áp dụng cơ chế “một cửa” trong thực hiện các thủ tục hành chính cũng đánh dấu sự bứt phá đi lên của ngành thuế. Trong đó, quy trình liên thông điện tử tự động giữa hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký DN và hệ thống thông tin đăng ký thuế, đã giúp giảm thời gian thực hiện cho DN còn tối đa 3 ngày. Không những vậy, nhiều hình thức hỗ trợ người nộp thuế đã được triển khai như: hỗ trợ trực tiếp qua bộ phận “một cửa” tại cơ quan thuế các cấp qua hệ thống 479 kênh trực tuyến, hỗ trợ bằng văn bản, điện thoại, qua thư điện tử, giải đáp các vấn đề vướng mắc thường gặp... Nhờ vậy mà người nộp thuế được hưởng nhiều loại hình dịch vụ tốt hơn, được tăng cường các cuộc đối thoại với ngành thuế, được biểu dương kịp thời khi hoàn thành tốt nghĩa vụ với ngân sách. Cơ quan thuế cũng có thể quản lý tốt hơn các đối tượng nộp thuế thông qua phương pháp quản lý rủi ro... từ đó giảm thiểu tình trạng gian lận thuế, trốn thuế..



Với những cải cách mạnh mẽ, trong 10 năm qua, ngành thuế luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu do Nhà nước giao phó. Tổng thu NSNN 10 năm qua đã tăng 3,83 lần so với giai đoạn 2001-2010;

tỷ lệ động viên đạt bình quân 24,5%, trong đó giai đoạn 2011-2015 đạt khoảng 23,5% GDP (mục tiêu kế hoạch là 23-24% GDP), giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 25,2% GDP (mục tiêu kế hoạch là 23,5% GDP), vượt mục tiêu tại Văn kiện Đại hội Đảng XI, XII. Tổng thu từ thuế, phí và lệ phí đạt bình quân 20,7% GDP trong giai đoạn 2011-2015 (mục tiêu kế hoạch là 22 - 23% GDP); 20,8% GDP trong giai đoạn 2016-2020 (mục tiêu kế hoạch là 21% GDP). Tốc độ tăng tổng thu NSNN bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 8,6%/năm, trong đó thu từ thuế, phí và lệ phí tăng trưởng bình quân hàng năm là 6,7%/năm trong giai đoạn 2016-2020.

Cùng kết quả này, chương trình cải cách thuế cũng tạo được dấu ấn mạnh mẽ, khi đến cuối năm 2020 có tới 99,9% DN tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử; 98,76% DN tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử; 95,5% DN tham gia sử dụng dịch vụ hoàn thuế điện tử; đã thực hiện đăng ký thuế điện tử cho 100% người nộp thuế là DN và hợp tác xã tại bộ phận “một cửa liên thông”. Mức độ hài lòng của người nộp thuế năm 2019 với các dịch vụ mà cơ quan thuế cung cấp là 78%; có 98% số tờ khai thuế đã được nộp so với tổng số tờ khai thuế phải nộp theo quy định; 97% số tờ khai đã được nộp đúng hạn so với tổng số tờ khai thuế đã nộp; gần 100% DN được triển khai dịch vụ khai thuế điện tử và có tới 100% hồ sơ khai thuế GTGT gửi đến cơ quan thuế theo phương thức điện tử...

Nhờ những đổi mới tích cực, ngành thuế không chỉ ghi dấu thêm nhiều kết quả đáng tự hào trong hành trình phát triển vươn lên, mà còn góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển toàn diện của đất nước. Kết quả này đã giúp Nhà nước thực hiện tốt các cam kết quốc tế, chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để Việt Nam tự tin tiếp tục gia nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu trong thời gian tới ■

Công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1

Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 1676/QĐ-BTC công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1.

Theo đó, 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1 bao gồm chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 01 “Trình bày báo cáo tài chính”; chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 02 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”; chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 12 “Hàng tồn kho”; chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 17 “Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị”; chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 31 “Tài sản vô hình”.

Tại Quyết định, Bộ Tài chính giao Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán căn cứ nội dung các chuẩn mực kế toán công, nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị kế toán trong lĩnh vực công và các văn bản pháp luật có liên quan, phù hợp với quy định hiện hành về cơ chế tài chính công và NSNN. Đồng thời, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính thông tư hướng dẫn áp dụng cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động theo lộ trình phù hợp. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính nghiên cứu, đào tạo, phổ biến nội dung chuẩn mực kế toán công Việt Nam, vận dụng các thông lệ tốt, phù hợp để làm căn cứ đề xuất và tham mưu về việc cải cách cơ chế chính sách trong khu vực công của Việt Nam.

Theo đánh giá, việc công bố các chuẩn mực kế toán công Việt Nam nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tài chính, kế toán; tạo dựng công cụ quản lý hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước và tại các đơn vị trong lĩnh vực công; nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị trong lĩnh vực công, kịp thời, đầy đủ và được quốc tế thừa nhận. Qua đó, góp phần thúc đẩy sự hội nhập của nền kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực công với khu vực và thế giới, nâng cao tính minh bạch và có thể so sánh được của các thông tin tài chính. **HQ**